TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/12/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Trinh Húy.

Ông Phạm Thanh Trọng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017; về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2017, giữa các đương S:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê B L, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Số 189/13, đường D, Khóm E, Phường F, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Trương S, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T P, xã T Tn, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê B L trình bày: Tôi và ông Trương S cưới nhau năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xã L T, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy nhận đăng ký kết hôn ngày 23/01/1986. Sau khi cưới thì chung sống hạnh

phúc với nhau và có chung 04 người con, đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay.

Tại tòa tôi giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông S, các vấn đề khác như 04 người con gồm Trương Q, sinh năm 1988; Trương H, sinh năm 1989; Trương T, sinh năm 1991; Trương T, sinh năm 1994 và tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trương S vắng mặt nhưng quá trình giải quyết, Tòa án ghi được ý kiến trình bày của ông S tại biên bản ngày 09/11/2017 (bl 29) như sau: Tôi và bà L là vợ, chồng kết hôn năm 1986 có đăng ký kết hôn và có 04 người con chung đã trưởng thành, đồng thời cũng sống ly thân khoảng 10 năm. Nguyên nhân dẫn đến ly thân do bà L là người quản lý kinh tế gia đình nhưng tôi giao bao nhiêu đều không còn, khi phát hiện thì bà L vỡ nợ và có mối quan hệ tình cảm với người khác nên bỏ nhà đi để lại số nợ, tôi thanh toán hết số nợ. Đối với yêu cầu của bà L được ly hôn, tôi không đồng ý do tôi là người theo đạo thiên chúa và giáo lý nhà đạo không cho ly hôn, phần tài sản chung và nghĩa vụ tài sản tôi không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đảm bảo đương S thực hiện quyền và nghĩa vụ tại tòa.

- Về nội dung: Mối quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông S xác lập năm 1986, vợ chồng có đăng ký kết hôn và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, ông S không đồng ý ly hôn do tín ngưỡng tôn giáo chứ không phải mong muốn đoàn tụ, hai bên ly thân đã 10 năm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xem xét chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông S, đồng thời chịu tiền án phí theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Bà Lê B L khởi kiện ly hôn với ông Trương S có nơi cư trú ấp T P, xã T Tn, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tống đạt các văn bản

tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ, bị đơn ký nhận (bl 47, 53) nhưng cả hai lần mở phiên tòa đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của nguyên đơn và Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn L và bị đơn S kết hôn năm 1986, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/1986 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, bà L kiên quyết ly hôn và trình bày giữa bà với ông S có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2008 và không thể hàn gắn, mỗi bên có cuộc sống ổn định của riêng mình. Phía ông S không đồng ý ly hôn nhưng xác định giữa vợ, chồng có phát sinh vướng mắc về kinh tế khiến vợ, chồng mâu thuẫn với nhau và bà L có tình cảm với người thứ ba dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, cả hai đã sống ly thân khoảng 10 năm. Xét thấy, quan hệ hôn nhân được xác lập trên cơ sở tình yêu thương, gắn bó giữa vợ chồng và tình cảm phải xuất phát từ hai bên nhưng trong vụ án này, giữa bà L và ông S không tồn tại mối quan hệ vợ, chồng thực tế đã 10 năm; giữa các bên không thực hiện nghĩa vụ cho nhau và quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương S có điều kiện hiểu, thông cảm cho nhau nhưng cả hai lần ông S đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Vấn đề bị đơn không đồng ý ly hôn, không phải còn sự cảm thông, yêu thương đối với bà L mà lý do chính xuất phát từ tín ngưỡng tôn giáo trong bị đơn, đây không phải là tình tiết chứng minh sự hòa thuận, yêu thương và chia sẽ cho nhau. Căn cứ trên đánh giá của bị đơn đối với nguyên đơn và thời gian ly thân kéo dài, hai bên đều không có nguyện vọng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ giữa bà L và ông S không thể hàn gắn được, tại phiên tòa bà L vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy, xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Các con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản, các bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí*: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình nên nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê B L được ly hôn với ông Trương S.

- *Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Lê B L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 006064 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà L đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương S;
- UBND xã Lâm Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án;